

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 21 /2024/NQ-HĐND

Long An, ngày 07 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng
kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15
Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024
của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LONG AN
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 20**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số
31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số
29/2023/QH15 và Luật các Tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6
năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 3206/TTr-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi, định
mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản
2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính
phủ trên địa bàn tỉnh Long An; Báo cáo thẩm tra số 1160/BC-HĐND ngày 06
tháng 11 năm 2024 của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến
thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, phạm vi,
định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại
khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của
Chính phủ trên địa bàn tỉnh Long An, cụ thể như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Cơ quan nhà nước; người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định tại Điều 1 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ.

2. Nguyên tắc, phạm vi hỗ trợ

Tổng số thu bảo vệ đất trồng lúa do người được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP được phân bổ, bố trí sử dụng cho mục đích bổ sung diện tích chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa, hỗ trợ các địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.

3. Định mức hỗ trợ đối với nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa

Trên cơ sở tổng số thu tiền bảo vệ đất trồng lúa đã nộp vào ngân sách nhà nước tỉnh theo quy định khoản 1 Điều 12 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, hỗ trợ cho ngân sách cấp tỉnh và ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện các nhiệm vụ theo quy định khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, như sau:

- a) Hỗ trợ cho ngân sách cấp tỉnh 20% trên tổng nguồn kinh phí;
- b) Phần kinh phí còn lại (80%) được quy thành 100% và hỗ trợ cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố tương ứng theo diện tích đất trồng lúa được phê duyệt hàng năm theo Điều 14 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP.

Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với dự toán chi đã được cấp có thẩm quyền phân bổ theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An và nguồn thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa vào ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phân bổ theo Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi từ nguồn thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An thì tiếp tục thực hiện hỗ trợ cho địa phương, người sản xuất lúa theo quy định của Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024. Trường hợp chưa được cấp có thẩm quyền phân bổ theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND thì thực hiện hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 20 (kỳ họp chuyên đề) năm 2024 thông qua ngày 07 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 11 năm 2024.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phân cấp nhiệm vụ chi từ nguồn thu bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Long An và gạch đầu dòng thứ 4 điểm b khoản 12 Điều 5 của Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 cho các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Long An ban hành kèm theo Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- UB Thường vụ Quốc hội (b/c);
- Chính phủ (b/c);
- VPQH, VP.CP “TP.HCM” (b/c);
- Các bộ: Tài chính, TN&MT, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật-Bộ Tư pháp (b/c);
- Vụ pháp chế - Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy (b/c); TT. HĐND tỉnh;
- Đại biểu QH đơn vị tỉnh Long An;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- VP ĐDBQH và HĐND; VP UBND tỉnh;
- Các phòng thuộc VP ĐDBQH và HĐND;
- Các phòng thuộc VP UBND tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- TT. PV hành chính công tỉnh (đăng công báo);
- Lưu: VT, TT.

(12)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Được